

ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG TRỊ
HUYỆN ỦY HẢI LĂNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Hải Lăng, ngày tháng năm 2022

*

Số -NQ/HU
(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT

Chương trình phát triển công nghiệp, xây dựng huyện Hải Lăng trở thành huyện trọng điểm công nghiệp của tỉnh vào năm 2030 gắn với đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025 và Chương trình số 03-CTr/HU ngày 28/10/2020 của Huyện ủy chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020-2025.

Căn cứ đặc điểm vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, kinh tế, tiềm năng và lợi thế của huyện, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVI ban hành Nghị quyết Chương trình phát triển công nghiệp, xây dựng huyện Hải Lăng trở thành huyện trọng điểm công nghiệp của tỉnh vào năm 2030 gắn với đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế với nội dung như sau:

I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CỦA HUYỆN

Huyện Hải Lăng có diện tích tự nhiên 42.736,61 ha, chiếm khoảng 9% diện tích toàn tỉnh, bao gồm 15 xã và 01 thị trấn. Địa hình chia thành 3 vùng: Vùng cồn cát, bãi cát ven biển chiếm 11% diện tích tự nhiên toàn huyện thuộc các xã: Hải An, Hải Khê, Hải Ba, Hải Quế và Hải Dương; Vùng đồng bằng chiếm khoảng 30% diện tích tự nhiên gồm các xã: Hải Quy, Hải Hưng, Hải Định, Hải Phong, thị trấn Diên Sanh và một phần của các xã Hải Phú, Hải Thượng, Hải Lâm, Hải Trường, Hải Sơn, Hải Chánh, Hải Dương, Hải Quế và Hải Ba; Vùng gò đồi chiếm khoảng 59% diện tích tự nhiên toàn huyện, đa phần thuộc các xã Hải Phú, Hải Thượng, Hải Lâm, Hải Trường, Hải Sơn và Hải Chánh.

Những năm qua, trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn nhưng với sự quan tâm lãnh đạo của các cấp cùng với sự nỗ lực phấn đấu của nhân dân, tình hình kinh tế đã đạt được những kết quả tích cực, cụ thể như sau: Thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 58,7 triệu đồng/năm; cơ cấu giá trị sản xuất các ngành Nông - Lâm - Ngư chiếm 26,46%, ngành CN-TTCN chiếm 37,63%, các ngành dịch vụ chiếm 35,8%; trong năm 2020 Giá trị sản xuất CN-TTCN ước đạt 2.406 tỷ đồng, đạt 99,7% KH (2.413 tỷ đồng), tăng 729 tỷ đồng. Toàn huyện có 2.339 cơ sở CN-TTCN, với 6.627 lao động.

Quy mô sản xuất Công nghiệp- TTCN tăng, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt **14,7%/năm**. Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị đang có bước khởi động tích cực; Khu Công nghiệp Quảng Trị được nhận diện quy hoạch để đầu tư. Nhiều dự

án có quy mô lớn đã được khởi công và đang triển khai thực hiện. Cụm công nghiệp Diên Sanh, Hải Thượng và Hải Chánh từng bước được lấp đầy; các làng nghề truyền thống nổi tiếng như Rượu Kim Long, nước mắm Mỹ Thủy, bánh ước Phương Lang, Mứt gừng Mỹ Chánh... ngày càng phát triển, tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Huyện đã quan tâm công tác quy hoạch, tích cực chỉ đạo giải phóng mặt bằng, nhất là thành công trong công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án thuộc Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị. Nhờ vậy, thu hút đầu tư của huyện có nhiều chuyển biến, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, tăng nguồn thu cho ngân sách.

Công tác thu hút các nhà đầu tư trên địa bàn huyện giai đoạn 2015-2020: Thu hút thêm 17 dự án vào địa bàn(chưa tính các dự án đầu tư vào Khu kinh tế Đông nam), với tổng số vốn đăng ký 1.055 tỷ đồng: trong đó, có thêm 12 dự án đầu tư vào 03 cụm công nghiệp (*Diên Sanh, Hải Chánh, Hải Thượng*) đưa tổng số dự án trong các cụm công nghiệp đến nay là 24 dự án(có 14 dự án đang hoạt động với tổng số vốn gần 900 tỷ đồng), giải quyết việc làm thường xuyên cho hơn 2.500 lao động. Tỷ lệ lấp đầy vào 3 cụm công nghiệp được nâng lên (*CCN Diên Sanh: 77,81%, CCN Hải Thượng: 56,08% và CCN Hải Chánh: 42,7%*).

Công tác quy hoạch: Hiện nay 3 xã vùng ven biển, 2 xã vùng biển đã được quy hoạch Khu Kinh tế Đông Nam. Việc đầu tư các dự án động lực sẽ tạo cơ hội phát triển kinh tế vùng, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa kinh tế biển nói riêng và toàn huyện, toàn tỉnh nói chung. Quy hoạch khu du lịch- dịch vụ Hải Khê, Quy hoạch khu du lịch- dịch vụ Hải An... ; thực hiện quy hoạch khu tái định cư xã Hải Khê, quy hoạch khu tái định cư xã Hải An; Hoàn thành phê duyệt đề án Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 tại Quyết định số 3094/QĐ-UBND ngày 27/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị.

Thu hút các dự án động lực: Tập trung triển khai thực hiện công tác GPMB các công trình trọng điểm thuộc khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị; Khu Công nghiệp Quảng trị.

Bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của huyện còn có một số hạn chế, khó khăn sau:

Khó khăn đầu tiên đặt ra cho sự phát triển kinh tế và công nghiệp –TTCN huyện Hải Lăng là nằm trong vùng địa lý không thuận lợi với khí hậu khắc nghiệt, thất thường và bị ảnh hưởng nhiều về thời tiết.

Số lượng sản xuất công nghiệp nhỏ lẻ chưa cao (công nghiệp cá thể chiếm 30% giá trị CN- TTCN toàn huyện) các ngành công nghiệp phần lớn xuất phát thấp.

Một số Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp gặp khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm, hàng tồn kho lớn; tiếp cận nguồn vốn khó khăn... nên còn nhiều doanh nghiệp sản xuất cầm chừng, tạm ngừng hoạt động hoặc giải thể.

Hạ tầng của các cụm Công nghiệp còn thiếu đồng bộ. Vốn đầu tư hạ tầng phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn ngân sách, chưa thu hút được nhiều sự tham gia các thành phần kinh tế khác, nên ảnh hưởng đến cơ hội và công tác khuyến khích thu hút đầu tư.

Các cơ chế khuyến khích hiện tại chưa thực sự đủ mạnh để thu hút các nhà đầu tư vào địa bàn, nhất là các nhà đầu tư có trình độ công nghệ cao. Ưu đãi về vốn để đầu tư cho các dự án công nghiệp không nhiều.

Các sản phẩm TTCN từ các làng nghề, ngành nghề nông thôn không nhiều về chủng loại sản phẩm; sức cạnh tranh thấp; còn ít sản phẩm có giá trị kinh tế cao; các sản phẩm chủ yếu phục vụ thị trường trong tỉnh và một số ít tiêu thụ ngoại tỉnh.

Một số nhà máy mới chỉ làm lễ động thổ chưa tiến hành thi công để đưa vào vận hành hoạt động theo cam kết: Nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông Mỹ Thủy khởi công ngày 06/9/2019; Nhà máy nhiệt điện (BOT) Quảng trị 1, khởi công ngày 22/11/2019; Nhà máy sản xuất inox và thép hợp kim, khởi công ngày 25/12/2019; Khu bến cảng Mỹ Thủy, khởi công ngày 27/02/2020...

Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch liên quan đến CN-TTCN thiếu tổng thể, liên kết. (UBND tỉnh đang thực hiện Quy hoạch chung toàn tỉnh).

Công nghiệp và dịch vụ phát triển chưa mạnh, chưa đóng góp nhiều vào tăng trưởng chung.

Xu hướng phát triển đặt ra vấn đề thu hút đầu tư có chọn lọc và lựa chọn về ngành nghề, sản phẩm... trong phát triển CN-TTCN đặc biệt là các vấn đề về công nghệ và môi trường.

Những hạn chế, khó khăn nói trên xuất phát từ một số nguyên nhân chủ yếu sau :

Phát triển kinh tế và thu hút đầu tư CN-TTCN của tỉnh Quảng Trị nói chung và huyện Hải Lăng nói riêng trong bối cảnh kinh tế cả nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn, lạm phát đi đôi với suy giảm nền kinh tế, tình hình dịch bệnh Covid kéo dài, thị trường nguyên, nhiên liệu; thị trường đầu ra của sản phẩm bị ảnh hưởng mạnh do giá cả tăng cao. Đây là nguyên nhân ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến đầu tư CN-TTCN cũng như các ngành kinh tế khác trong giai đoạn vừa qua.

Do nằm cách xa các trung tâm kinh tế lớn, Cảng biển Mỹ Thủy chỉ làm lễ động thổ (Động thổ ngày 27/02/2020) chưa tiến hành thi công nên phí dịch vụ vận chuyển bằng đường bộ, đường hàng không còn cao... ảnh hưởng trong thu hút đầu tư một số ngành, sản phẩm công nghiệp.

Chất lượng thu hút đầu tư chưa cao, năng lực tài chính một số dự án còn thấp. Các yếu tố hỗ trợ cho CN- TTCN gặp nhiều khó khăn, yếu tố về nguồn lực, hạn chế về nguyên liệu.

Sự cạnh tranh giữa các tỉnh, thành phố trong khu vực và vùng gay gắt nên việc thu hút các dự án đầu tư cũng gặp nhiều khó khăn.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chương trình cụ thể hóa mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra dựa trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện 5 năm 2021-2025 và các năm tiếp theo.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, tuyên truyền quán triệt sâu rộng về mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế đến tận, cán bộ, đảng viên, đoàn viên và toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện về Chương trình hành động số 144-CTHD/TU ngày 24/4/2019 của Tỉnh ủy Quảng Trị về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

Xây dựng kế hoạch, lộ trình khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng và thế mạnh của Khu kinh tế Đông Nam, phối hợp thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng Khu kinh tế Đông Nam, phát triển mạnh về công nghiệp và các ngành nghề dịch vụ. Đồng thời phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp có thế mạnh như chế biến thủy sản, **nông sản**, cơ khí sửa chữa. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động thương mại dịch vụ theo hướng chuyên nghiệp. Hình thành các vùng sản xuất chuyên canh các cây trồng, con nuôi có lợi thế để cung ứng nguồn nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến, phát triển kinh tế tổng hợp nâng cao năng suất, giá trị sản phẩm đáp ứng nhu cầu cung cấp cho Khu kinh tế Đông Nam, Khu công nghiệp Quảng trị và thị trường ngoài huyện; phát triển mạnh các đặc sản địa phương gắn với việc đăng ký thương hiệu.

Thông qua thực hiện kế hoạch, tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của phát triển CN-TTCN với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2. Yêu cầu

Các phòng, ban, ngành, UBND xã, thị trấn và cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nội dung của Nghị quyết Đại hội huyện Đảng bộ lần thứ XVI, kế hoạch, các Nghị quyết, nội dung hướng dẫn của Nghị quyết, quán triệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về chiến lược phát triển công nghiệp đến năm 2030, theo Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 và Chương trình hành động số 144-CTHD/TU ngày 24/4/2019 của Tỉnh ủy Quảng Trị, tập trung thực hiện ngay các giải pháp, nhiệm vụ theo chức năng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế của ngành, lĩnh vực và từng địa phương.

Các nhiệm vụ, giải pháp trong chương trình, kế hoạch hành động phải có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

Tạo sự thống nhất trong tư duy và hành động của các cấp, các ngành, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên trong quá trình tổ chức chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của từng ngành và địa phương, góp phần huy động và phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển.

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh Quốc gia. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo đúng quy định.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu xây dựng huyện Hải Lăng trở thành huyện trọng điểm công nghiệp của tỉnh vào năm 2030 và trở thành vùng có tiềm lực kinh tế mạnh của tỉnh. Trong đó. Hình thành 06 khu chức năng, gồm: Khu công nghiệp, khu hành chính, khu dân cư, khu du lịch, khu dịch vụ, khu cảng. Phát triển không gian đô thị; có hệ thống hạ tầng kết cấu đồng bộ, hiện đại; đô thị thông minh, kiến trúc hiện đại tiên tiến. Đời sống nhân dân ở mức khá, cơ cấu kinh tế chủ lực là công nghiệp, dịch vụ và du lịch, thủy sản-nông-lâm nghiệp; có hệ thống chính trị ổn định, quốc phòng, an ninh vững mạnh; ứng dụng khoa học công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại trong phát triển công nghiệp. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo yêu cầu phát triển KT-XH của huyện. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh theo hướng hiện đại, có giá trị gia tăng cao, thân thiện môi trường. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt **13-14%**. (NQ tỉnh Đảng bộ tăng trưởng 11-12%)

2. Mục tiêu cụ thể

Đẩy mạnh phát triển CN, TTCN, ngành nghề có lợi thế theo hướng hiện đại, thân thiện môi trường. Phấn đấu giá trị sản xuất tăng trưởng bình quân 17-18%/năm (toàn tỉnh đạt 11,42%); đến năm 2025, tỷ trọng giá trị sản phẩm chiếm 45,17% tổng giá trị sản phẩm của nền kinh tế; Đến năm 2030 tỷ trọng giá trị sản phẩm chiếm trên 47,25% tổng giá trị sản phẩm của nền kinh tế. (Tỷ trọng giá trị sản phẩm của tỉnh năm 2020 chiếm 28,32%, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GRDP giai đoạn 2021-2025 trên 85%, đến 2030 là trên 90% (NQ Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ XVII đề ra giai đoạn 2020-2025 là 85%, đến năm 2030 là 85-90%).

Tỷ lệ lấp đầy các Cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2025 đạt 100% (tính đến ngày 31/12/2020, 3 cụm công nghiệp (CCN) với tổng quy mô đất quy hoạch là 85ha. Trong đó: CCN Diên Sanh quy mô 30ha, tỷ lệ lấp đầy 77,8%; CCN Hải Thượng quy mô 25ha, tỷ lệ lấp đầy 84,3%; CCN Hải Chánh quy mô 30ha, tỷ lệ lấp đầy 38,9%).

Giai đoạn 2025-2030 hình thành thêm khoảng 2 đến 3 Cụm công nghiệp (Cụm CN: Thượng Hưng, Thượng Lâm, Hải Trường); một số cơ sở công nghiệp, logistic,... làm vệ tinh cho Khu kinh tế Đông Nam, Khu Công nghiệp Quảng Trị theo quy hoạch của tỉnh, huyện trọng tâm là dọc tuyến đường kết nối từ Mỹ Thủy, xã Hải An lên Quốc lộ 15D, Quốc lộ 49C nối với Cửa khẩu La Lay.

Thực hiện hiệu quả chính sách khuyến công giai đoạn 2021-2025. Xây dựng chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và phát triển tiêu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025; Ban hành Nghị quyết về phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Ban hành Kế hoạch xúc tiến đầu tư 5 năm 2021-2025. Xây dựng cơ sở dữ liệu, thông tin kêu gọi đầu tư vào địa bàn huyện.

Phát triển các làng nghề theo hướng hình thành các cụm công nghiệp làng nghề, gắn với các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hiện có trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể của tỉnh và các quy hoạch liên quan. Chuyển một số làng nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường vào các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp để xử lý ô nhiễm môi trường tập trung như: Làng nghề truyền thống bánh ướt Phương Lang, xã Hải Ba; nước mắm Mỹ Thủy. Làng nghề rượu Kim Long, làng nghề chổi đót Văn Phong và Mứt gừng Mỹ Chánh.

Phấn đấu đến năm 2030 đưa các dự án trọng điểm đi vào hoạt động: Khu bến cảng Mỹ Thủy, Trung tâm Điện khí LNG Hải Lăng, Khu công Công nghiệp Quảng Trị (visip) được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư tại văn bản số 5065/UBND-CN ngày 05/11/2020, Khu trung chuyển hàng hóa Logistics, Hệ thống giao thông từ trung tâm khu kinh tế nối tuyến Quốc lộ 15D lên cửa khẩu quốc tế Lalay, Nhà máy điện TBKHH Quảng Trị của Gazprom International (công ty con của Tập đoàn Gazprom- Liên bang Nga) công suất 1340MW, diện tích sử dụng 42,23 ha trên địa bàn xã Hải An.(dự án được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đầu tư tại văn bản số 368/TTg-CN ngày 25/3/2020).

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Các Cấp ủy Đảng từ huyện đến xã, các ban ngành, Mặt trận, đoàn thể chính trị- xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, bám sát nội dung của Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 và CTHĐ số 144-CTHĐ/TU ngày 24/4/2019 của Tỉnh ủy đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển công nghiệp

Quán triệt, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045, các văn bản của Trung ương, của tỉnh về phát triển CN-TTCN đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong

xã hội; khẳng định vị trí, vai trò của phát triển công nghiệp đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng-an ninh.

Nâng cao nhận thức và hành động, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, giải pháp về phát triển công nghiệp. Khuyến khích cán bộ đảng viên và các tầng lớp nhân dân cùng tham gia, hỗ trợ công tác tuyên truyền, phổ biến tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xúc tiến, thu hút đầu tư; phổ biến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án, nhất là công tác bảo vệ môi trường của dự án... để nhân dân nắm tình hình, nhằm ngăn chặn các đối tượng xấu lợi dụng, xuyên tạc, kích động người dân làm mất ổn định về an ninh trật tự địa phương.

Nâng cao hiệu quả, đa dạng các hình thức, nội dung tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển công nghiệp, về vị trí, vai trò chiến lược phát triển CN- TTCN trong hệ thống chính trị và Nhân dân. Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Ban hành và đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Cải cách hành chính tạo cơ chế chính sách ưu đãi thực sự thông thoáng, hấp dẫn, huy động tổng hợp các nguồn lực tạo ra hạ tầng hoàn thiện thu hút các nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và đầu tư phát triển sản xuất- kinh doanh cho khu kinh tế Đông nam, Khu Công nghiệp Quảng Trị nói chung và cho huyện Hải Lăng nói riêng phù hợp với Quyết định số 1936/QĐ-TTg ngày 11/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam tỉnh Quảng Trị đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2040; Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng trị giai đoạn 1, tỷ lệ 1/2000; Quyết định 547/QĐ-UBND ngày 16/3/2018 của UBND tỉnh Quảng trị về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 29/11/2016 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về xây dựng và phát triển Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030.

Căn cứ quy hoạch và tiềm năng và lợi thế của địa phương, tiến hành rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển CN-TTCN trên địa bàn huyện, phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2030; định hướng đến năm 2045 và những năm tiếp theo; phù hợp với các quy hoạch vùng, liên vùng; các quy hoạch chuyên ngành đã được Trung

ương và tỉnh phê duyệt nhằm đảm bảo sự phát triển đồng bộ, phát huy tối đa tiềm năng lợi thế của huyện, đặc biệt quan tâm xem xét về quy mô, lộ trình thực hiện các dự án trọng điểm gắn với bảo vệ môi trường. Rà soát đề xuất UBND tỉnh thu hồi diện tích đất rừng kinh tế (*theo hướng phía tây của huyện giữa Quốc lộ 1A và Cao tốc Cam lộ-La Sơn*) ở những vùng thuận lợi để quy hoạch và thu hút đầu tư phát triển CN-TTCN.

Ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách thu hút vốn đầu tư phát triển công nghiệp nước ngoài vào khu kinh tế (trên địa bàn huyện); chính sách khuyến khích sự tham gia của nhà đầu tư vào thị trường vốn đầu tư cho phát triển công nghiệp và khu kinh tế; các chính sách hỗ trợ đền bù, di dời, giải phóng mặt bằng; đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật đến tận chân tường rào, nhà máy; hỗ trợ đào tạo lao động, hỗ trợ nhà ở công nhân, nhà ở chuyên gia...; Chú trọng cơ chế, chính sách đặc thù cho phát triển CN-TTCN và cơ chế chính sách linh hoạt cho từng dự án, nhóm dự án cụ thể.

Ban hành Danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi, thu hút đầu tư vào địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

3. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng từng bước đáp ứng sự phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Đa dạng hóa các nguồn vốn (vốn NSNN, vốn ODA, FDI, vốn DN, vốn tư nhân... các nguồn vốn xã hội, tổ chức tín dụng, vốn thuộc quỹ đầu tư của Doanh nghiệp, vốn các tổ chức tài chính trung gian...). Các quỹ đầu tư hỗ trợ cho các ngành, lĩnh vực xây dựng hạ tầng KCN, KKT, Cụm công nghiệp, các nhà máy xử lý nước thải... và phương thức huy động vốn qua nhiều kênh, nhiều hình thức huy động, tạo điều kiện hỗ trợ lẫn nhau cùng phát triển giữa các nguồn vốn, lấy hiệu quả kinh tế- xã hội làm tiêu chuẩn duy nhất để đo lường lợi ích các nguồn vốn.

Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển CN, TTCN, ngành nghề. Ưu tiên thu hút có lựa chọn các dự án đầu tư vào các ngành CN, TTCN chế biến, bảo quản nông sản, đóng gói sản phẩm; công nghiệp phụ trợ làm vệ tinh cho công nghiệp năng lượng, công nghiệp silicat, công nghiệp may; sản xuất cấu kiện vật liệu xây dựng, cơ khí sửa chữa, điện máy, máy nông nghiệp, hàng gia dụng gắn với đảm bảo bền vững về môi trường.

Tập trung đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí để giải phóng mặt bằng, chú trọng tận dụng các chính sách hỗ trợ về phát triển CN - TTCN của Trung ương, tỉnh; kêu gọi thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong GPMB, đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi và hỗ trợ đầu tư tháo gỡ khó khăn để sớm triển

khai dự án Cảng biển Mỹ Thủy, Khu Công nghiệp Quảng Trị (Visip), Khu trung chuyển hàng hóa Logitics...

Hoàn thành đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Quảng Trị, huyện Hải Lăng, thu hút bước đầu các dự án lớn đầu tư và Khu công nghiệp Quảng Trị, hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng các dự án đã khởi công tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

4. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển công nghiệp, nhất là các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế

Tích cực thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, GPMB và chủ động phối hợp để thu hút, tiếp nhận một số dự án đầu tư công nghiệp có quy mô lớn vào khu kinh tế Đông Nam như: Khu bến cảng Mỹ Thủy, Khu Công nghiệp Quảng trị, nhà máy tổng hợp điện khí, sản xuất lắp ráp cấu kiện bê tông. Triển khai tốt các thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, tư vấn, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư đến tìm hiểu, đăng ký đầu tư. Đẩy mạnh phát triển CN-TTCN, ngành nghề có lợi thế theo hướng hiện đại, thân thiện môi trường.

Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển CN-TTCN, ngành nghề ưu tiên thu hút có lựa chọn dự án đầu tư vào các ngành CN-TTCN chế biến, bảo quản nông sản, đóng gói sản phẩm; công nghiệp phụ trợ làm vệ tinh cho công nghiệp năng lượng công nghiệp Silicat, công nghiệp may; sản xuất cấu kiện, vật liệu xây dựng, cơ khí sửa chữa, điện máy, máy nông nghiệp, hàng gia dụng gắn với bảo đảm bền vững về môi trường;

Đầu tư, đổi mới công nghệ sản xuất và xử lý môi trường ở các Cụm công nghiệp (Hải Thượng, Hải Chánh), TTCN, làng nghề. Hình thành phát triển một số Cụm công nghiệp, TTCN phụ trợ làm vệ tinh cho khu kinh tế Đông Nam theo quy hoạch của tỉnh, trọng tâm là dọc Quốc lộ 15D (dự án Khu Công nghiệp Quảng Trị) gắn với giao thông kết nối Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị và Cảng Mỹ Thủy.

Nâng cao năng lực thẩm định và phê duyệt các dự án công nghiệp, xây dựng kỹ thuật cao trên địa bàn đáp ứng yêu cầu phát triển hiện đại.

Chú trọng phát triển một số lĩnh vực cụ thể như sau:

*** Công nghiệp chế biến**

Công nghiệp chế biến lâm sản: Tiếp tục thực hiện theo quy hoạch chế biến lâm sản được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 27/4/2020; phê duyệt đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 và tiếp tục rà soát lại các quy hoạch chế biến lâm sản trên địa bàn huyện, đề xuất UBND tỉnh và các Sở, ngành liên quan cho phép huyện Hải Lăng bổ sung quy hoạch chế biến gỗ ván ép từ nguyên liệu rừng trồng vào trong quy hoạch chế biến lâm sản của tỉnh để tạo điều kiện phát triển thế mạnh của huyện Hải Lăng về sản xuất gỗ rừng trồng để đưa vào khu Công nghiệp Quảng Trị thực hiện dự án.

Chuyển đổi từ rừng trồng kinh tế ngắn hạn chuyển sang rừng trồng được cấp chứng chỉ FSC để làm nguồn nguyên liệu cho phát triển CN-TTCN. Tiêu thủ công nghiệp sản xuất đồ mộc dân dụng: Phát triển theo quy hoạch chế biến lâm sản đã được UBND tỉnh phê duyệt. Vận dụng cơ chế hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh theo chính sách khuyến công được quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công để phát triển các cơ sở sản xuất trên theo định hướng bằng công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại hơn..., tập trung tuyên truyền và di dời cơ bản các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ trong làng nghề ra các cụm công nghiệp (sau khi hoàn thành cơ sở hạ tầng). Hình thành các khu trung bày, giới thiệu sản phẩm đồ mộc dân dụng...

Nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, chủ lực của huyện gắn với phát triển sản xuất có quy mô lớn, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm, đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại để đưa sản phẩm vào hệ thống siêu thị, cửa hàng bán lẻ, các gian hàng tại các địa phương.

Phát huy hiệu quả Chương trình bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp: Hỗ trợ thuê tư vấn thiết kế mẫu mã, bao bì, nhãn hiệu; in ấn, đóng gói sản phẩm ban đầu; xây dựng, đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu, thương hiệu hàng hoá, kiểu dáng công nghiệp sản phẩm; công bố chất lượng sản phẩm; mã số, mã vạch; truy xuất nguồn gốc; các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

* Sản xuất vật liệu xây dựng

Tập trung phát triển ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng theo đúng quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Trị tại Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017; nhất là các sản phẩm vật liệu xây dựng không nung chất lượng cao. Khuyến khích phát triển một số sản phẩm vật liệu xây dựng mới phù hợp với điều kiện của tỉnh và nhu cầu của thị trường (như gạch men silicat, vật liệu xây tường...). Nhà máy sản xuất gạch Tuynel công nghệ cao tại CNN Hải Chánh.

Xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai sử dụng vật liệu xây dựng không nung trong các công trình xây dựng theo quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BXD ngày 08/12/2017 của Bộ Xây dựng.

Đối với các nhà máy sản xuất gạch đã có như: Nhà máy sản xuất gạch Mỹ Chánh, nhà máy gạch Hải Thượng. Tập trung đồng hành cùng nhà đầu tư để tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của công ty trong quá trình sản xuất và kinh doanh. Vận dụng cơ chế hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh theo chính sách khuyến công được quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công để phát triển các cơ sở sản xuất trên theo định hướng bằng công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại hơn, xây dựng lộ trình sản xuất vật liệu xây không nung.

* Khai thác khoáng sản

Tiếp tục kêu gọi và lựa chọn nhà đầu tư thực hiện phát triển nhóm ngành khai thác khoáng sản theo quy hoạch điều chỉnh, bổ sung, thăm dò, khai thác, sử

dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đến năm 2020 có tính đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 27/12/2016. Không khuyến khích các ngành công nghiệp khai khoáng nguyên liệu thô xuất khẩu và tiêu thụ ngoài địa phương.

Duy trì, phát triển có hiệu quả các khu mỏ đã được cấp phép (cát, đất, sỏi...). Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản lậu trên địa bàn huyện. Tận dụng thế mạnh của địa phương về khoáng sản, tiếp tục rà soát đề xuất UBND tỉnh và các sở, ngành bổ sung thêm một số mỏ khoáng sản làm vật liệu thông thường trên địa bàn huyện, bổ sung nguồn vật liệu san lấp cho Khu kinh tế Đông Nam, Khu Công nghiệp Quảng Trị vừa đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác, vừa đảm bảo an toàn về môi trường.

5. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào quá trình sản xuất

Ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ “cao, mới, sạch, tiết kiệm”, sử dụng các nguyên liệu thế mạnh tại địa phương. Khuyến khích đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, tiến hành hiện đại hóa từng phần, từng công đoạn trong dây chuyền sản xuất, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh của hàng hoá trên thị trường trong và ngoài tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng hàng hóa sản xuất trên địa bàn huyện; chú trọng phát triển khoa học công nghệ theo hướng mua sắm thiết bị máy móc dây chuyền công nghệ mới, công nghệ tiên tiến.

Tăng cường công tác thẩm tra, thẩm định theo thẩm quyền về công nghệ, ưu tiên lựa chọn công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện với môi trường; hạn chế, tiến tới loại bỏ các công nghệ lạc hậu, công nghệ cũ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm; đặc biệt chú trọng công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

Đầu tư, đổi mới công nghệ trong sản xuất và xử lý môi trường ở các cụm công nghiệp, TTCN, làng nghề.

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực từng bước đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh phát triển công nghiệp

Thực hiện có hiệu quả Quyết định 897/QĐ-TTg ngày 26/6/2020 phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn năm 2045. Thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo nhân lực CN - TTCN có chất lượng tốt, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động CN-TTCN.

Liên kết với các cơ sở đào tạo nghề để mở rộng các hình thức hợp tác đào tạo nguồn nhân lực theo hướng gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, từng bước thực hiện đào tạo theo yêu cầu và địa chỉ. Có cơ chế chính sách khuyến khích các cơ sở, doanh nghiệp liên kết với các cơ sở đào tạo để có nguồn nhân lực bảo đảm số lượng và chất lượng, nhất là đội ngũ công nhân kỹ thuật.

Thực hiện quản lý nhà nước về dạy nghề; đa dạng hóa và mở rộng ngành nghề đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực của các khu, cụm điểm CN, TTCN, làng

nghề, xuất khẩu lao động, nhất là nguồn nhân lực làm việc cho các dự án trọng điểm đầu tư vào Khu kinh tế Đông Nam, Khu Công nghiệp Quảng trị; kết hợp đào tạo nghề với tạo việc làm mới. Xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề, nâng cao tay nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch việc làm, xuất khẩu lao động giai đoạn 2021-2025; định hướng nguồn lao động phù hợp với ngành nghề đến năm 2030.

7. Tăng cường thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Triển khai thực hiện quản lý đất đai, xây dựng khu vực quy hoạch Khu kinh tế Đông Nam, Khu Công nghiệp Quảng Trị...Hoàn thành Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu 2021-2025. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các cam kết, giải pháp bảo vệ môi trường của các chủ dự án, việc xử lý chất thải rắn tại các cụm CN-TTCN, làng nghề. Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, tăng cường công tác điều tra cơ bản, quan trắc, nâng cao chất lượng dự báo, chủ động ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu. Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, xây dựng chất thải rắn tập trung đảm bảo quy định;

Các dự án đầu tư khi được thuê đất phải có đầy đủ hồ sơ về bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, đảm bảo tuyệt đối an toàn khi vận hành và xả thải ra môi trường. Di dời các cơ sở sản xuất CN-TTCN trong khu dân cư vào cụm làng nghề, cụm CN-TTCN. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất CN-TTCN theo quy định, nhằm chủ động phòng ngừa, kiểm soát môi trường.

Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Diên Sanh. Triển khai thực hiện việc di dời các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường nằm xen kẽ các khu dân cư vào các cụm công nghiệp có hệ thống thu gom và xử lý chất thải, nước thải tập trung theo quy định; thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy đối với các cơ sở công nghiệp.

Quan tâm công tác quản lý an toàn thực phẩm trong sản xuất chế biến thực phẩm, đặc biệt là sản xuất Bánh ướt Phương Lang, Mứt gừng Mỹ Chánh, Nước mắm Mỹ Thủy... tại các cơ sở công nghiệp trên địa bàn huyện. Chỉ đạo xử lý nghiêm đối với các cơ sở sản xuất chế biến hàng hóa không có nhãn mác, hàng giả, hàng nhái hoặc các cơ sở sản xuất mất an toàn thực phẩm, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe cộng đồng.

Tăng cường thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Kế hoạch áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức và khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên, nhiên liệu và năng lượng vào sản xuất, bảo đảm môi trường.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường các cấp để nâng cao năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị quản lý môi trường; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất sử dụng các công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, đặc biệt là các công nghệ xử lý, tái chế và tái sử dụng chất thải. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bảo vệ môi trường; xây dựng và nhân rộng các mô hình về sản xuất sạch.

8. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng và thực hiện việc đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng và chính quyền về vai trò và nội dung của Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị và Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của tỉnh Quảng Trị; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển CN-TTCN với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hải Lăng, phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển CN - TTCN tỉnh Quảng Trị.

Tiếp tục triển khai mạnh mẽ cải cách hành chính nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tăng cường trách nhiệm các cấp, các ngành trong giải quyết và xử lý công việc; thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong thu hút đầu tư, thành lập và đăng ký kinh doanh. Thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, trong đó tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ doanh nghiệp và người dân một cách có hiệu quả, tiết kiệm thời gian và chi phí.

Kiện toàn, củng cố bộ máy quản lý nhà nước về lĩnh vực CN - TTCN các cấp trên địa bàn; nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực thực tiễn của đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực CN - TTCN.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy tổ chức quán triệt Nghị quyết này đến chi bộ; chỉ đạo Mặt trận và các tổ chức đoàn thể quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân. Đảng ủy các xã, thị trấn, căn cứ Nghị quyết và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng Nghị quyết chuyên đề, các kế hoạch, dự án, chương trình,... để đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

2. HĐND huyện, ban hành cơ chế, chính sách trên cơ sở đề nghị của UBND huyện; ưu tiên bố trí ngân sách phù hợp và tổ chức giám sát việc thực hiện.

3. UBND huyện chủ trì ban hành kế hoạch; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành liên quan và các địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này; định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện và báo cáo Huyện ủy, thông qua Ban Thường vụ Huyện ủy biết để chỉ đạo.

4. UBMTTQVN, các tổ chức chính trị - xã hội huyện, phối hợp các ban, ngành liên quan tăng cường công tác phổ biến tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho đoàn viên, hội viên và người dân về nội dung cốt lõi của Nghị quyết này để tích cực hưởng ứng và thực hiện đạt kết quả tốt.

5. Các đồng chí Ủy viên BTV Huyện ủy, Huyện ủy viên phụ trách, chỉ đạo lĩnh vực và các địa phương, thường xuyên bám sát đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết này.

6. Giao Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo các ban đảng, Văn phòng Huyện ủy theo chức năng, nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy biết, chỉ đạo.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban TV Tỉnh ủy (b/c),
- Các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy (b/c),
- Đ/c Nguyễn Văn Thanh- UVTV Tỉnh ủy, GD Công an tỉnh, chỉ đạo huyện (b/c),
- HĐND, UBND, UBMT huyện,
- Các ban đảng, VPHU, các đoàn thể huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các đ/c Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**TM. HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Lê Thế Quảng